

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalog của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalog đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

***Ghi chú: Về nhãn hiệu, catalog chi tiết hàng hoá cụ thể được nêu trong hồ sơ mời thầu là “ Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hoá theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalog của sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá và được hiểu là tương đương với hàng hoá đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT.***

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: Đoàn KTQP 345/Quân khu 2
- Tên dự án: Dự án phát triển kinh tế, xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Khu KTQP Bát Xát, tỉnh Lào Cai/Quân khu 2, năm 2024.
- Tên gói thầu: MS-01: Mua sắm con giống, vật tư nông nghiệp
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

### **a. Mục tiêu dự án**

Dự án phát triển kinh tế - xã hội mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Khu KTQP Bát Xát/Quân khu 2 năm 2024 nhằm tạo công ăn, việc làm, thu nhập cho nhân dân, đưa khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt, tăng năng suất vật nuôi, cây trồng, phát huy thế mạnh sẵn có của địa phương, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa có giá trị cao, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thoát khỏi tình trạng nghèo, lạc hậu, chậm phát triển; khai thác, sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai của địa phương trong vùng dự án gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sự phát triển bền vững của toàn vùng. Xây dựng các mô hình gắn kết quân dân, mô hình giảm nghèo bền vững gắn phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thể trận phòng thủ và thể trận bảo đảm hậu cần tại các địa bàn chiến lược.

**b. Địa điểm thực hiện:** 5 xã/01 tỉnh (xã Trịnh Tường, A Mú Sung, Y Tý, Cao Sơn và Pha Long/tỉnh Lào Cai).

### **c. Đối tượng tham gia**

Hỗ trợ cho 596 hộ gia đình tại Khu KTQP Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia thực hiện dự án, trong đó:

- Hộ là đồng bào dân tộc thiểu số: 596/596 hộ (100%).
- Hộ nghèo: 224/596 hộ (37,58%).
- Hộ cận nghèo: 242/596 hộ (40,6%).
- Hộ mới thoát nghèo: 21/596 hộ (3,53%).
- Hộ đồng bào DTTS (đã thoát nghèo): 109/598 hộ (18,29%)

### **d. Nội dung và qui mô dự án**

Hỗ trợ cho 596 hộ gia đình thực hiện thực hiện 09 mô hình (07 mô hình chăn nuôi, 02 mô hình trồng trọt) của dự án, gồm:

Mô hình nuôi Bò vỗ béo

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.
- Địa điểm thực hiện: 01 xã (xã Trịnh Tường).
- Hỗ trợ cho 25 hộ nuôi 25 con bò (01 con/hộ).
- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thuốc thú y, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô hình chăn nuôi Bò sinh sản.

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.
- Địa điểm thực hiện: 03 xã (xã A Mú Sung, Cao Sơn và xã Pha Long).
- Hỗ trợ cho 97 hộ nuôi 97 con bò cái (01 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thuốc thú y, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô hình chăn nuôi Trâu sinh sản

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.

- Địa điểm thực hiện: 03 xã (xã A Mú Sung, Y Tý và xã Cao Sơn).

- Hỗ trợ cho 70 hộ nuôi 70 con trâu cái (01 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn tinh hỗn hợp, thuốc thú y, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô hình chăn nuôi Ngựa lai sinh sản.

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.

- Địa điểm thực hiện: 02 xã (xã Trịnh Tường và xã A Mú Sung).

- Hỗ trợ cho 73 hộ nuôi 73 con ngựa cái (01 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô hình chăn Ngựa nội sinh sản.

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.

- Địa điểm thực hiện: 02 xã (xã Y Tý và xã Cao Sơn).

- Hỗ trợ cho 73 hộ nuôi 73 con ngựa cái (01 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô nuôi Dê sinh sản

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.

- Địa điểm thực hiện: 02 xã (xã Cao Sơn và xã Pha Long).

- Hỗ trợ cho 30 hộ nuôi 210 con dê (07 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống, thức ăn hỗn hợp thuốc thú ý, đá liềm, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

Mô hình nuôi Gà đen bản địa thương phẩm

- Hình thức thực hiện: Chăn nuôi theo hộ gia đình.

- Địa điểm thực hiện: 03 xã (xã Y Tý, Cao Sơn và xã Pha Long).

- Hỗ trợ cho 76 hộ nuôi 7.600 con Gà đen bản địa (100 con/hộ).

- Nội dung hỗ trợ: Con giống thức ăn hỗn hợp, thuốc thú y, chế phẩm sinh học, hóa chất sát trùng, tập huấn kỹ thuật, tham quan mô hình điểm.

## **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Tiêu chuẩn hàng hóa thiết bị vật tư kèm theo: Hàng hóa thiết bị phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm đóng gói: Bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Năm sản xuất: 2025 trở lại đây, mới 100%.

Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ thiết bị có thông số kỹ thuật “tương đương” hoặc “tốt hơn” yêu cầu của HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng hóa có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu của HSMT thì nhà thầu phải giải trình và cam kết về mục đích đề xuất và tính ưu việt hàng hóa để bên mời thầu có cơ sở xem xét, đánh giá.

Bảng thông số, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hoá:

STT	Tên đơn vị/Nội dung/tên tài sản mua sắm	Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật chính
<b>I</b>	<b>MÔ HÌNH NUÔI BÒ VỎ BÉO</b>	
1	Con giống (Trọng lượng từ 220 kg/con trở lên)	Bò 3B, trọng lượng 220 kg trở lên. Có tầm vóc trung bình, màu lông đen hoặc pha trộn trắng đen, có đầu hẹp, trán gồ, tai to cụp xuống, yếm và rốn rất phát triển, u vai nổi rõ, lưng ngắn, ngực sâu, mông dốc, bộ phận sinh dục phát triển cân đối, đoạn chót không có xương. Bò giống phải chịu được kham khổ tốt, có khả năng chống bệnh tật cao, thích nghi tốt với điều kiện nóng ẩm. Bò giống được tiêm phòng đầy đủ các loại bệnh: Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng.
2	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn hỗn hợp dành cho bò thịt dạng viên với các thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô $\geq 19\%$ ; ME $\geq 3000$ Kcal/kg; Độ ẩm $\leq 13\%$ . Các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất.
3	Vắc xin LMLM	Thành phần hoạt chất: Virus FMD chủng RAH06/FMD/O135.
4	Vắc xin Tụ huyết trùng	Thành phần hoạt chất: Kháng nguyên tụ huyết trùng trâu bò ( <i>Pasteurella multocida</i> ) serotype B2 chủng T2, T4
5	Vắc xin viêm da nổi cục	Thành phần hoạt chất: Virus LSD, strain Neethling
6	Vắc xin nhiệt thán	Thành phần hoạt chất: Kháng nguyên (nha bào) nhiệt thán
7	Thuốc tẩy ngoại KST	Thành phần hoạt chất: Doramectin
8	Thuốc tẩy nội KST	Thành phần hoạt chất: Diminazen aceturat
9	Chế phẩm vi sinh (Chế phẩm sinh học)	Thành phần chính gồm hỗn hợp các Enzyme, các chủng vi sinh vật có lợi như <i>Lactobacillus acidophilus</i> , <i>Bacillus subtilis</i> , <i>Sacharomyces cerevisiae</i> . Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất

STT	Tên đơn vị/Nội dung/tên tài sản mua sắm	Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật chính
II	Mô hình nuôi trâu, bò sinh sản	
1	Trâu cái giống	Trâu giống có trọng lượng dao động từ 350 kg/con trở lên, được tiêm đầy đủ vắc xin phòng bệnh tụ huyết trùng, lở mồm long móng và đang trong thời gian miễn dịch; được tiêm ký sinh trùng đường máu. Ngoại hình thể chất: toàn thân phát triển cân đối khoẻ mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, không dị tật. Đầu to dài vừa phải, sừng con hình bán nguyệt, dài vừa phải, gốc sừng khoẻ và chắc, sừng tròn đều; trán phẳng; mũi rộng vừa phải; mõm rộng, to: hàm rộng khoẻ; mắt lồi to và sáng, có khoảng cách cân đối, gân mắt nổi rõ, tai to; Vai tròn có bề rộng cân đối với xương sống; Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và đầy đặn ở phía vai sau; Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông; xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng; Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông, khoảng cách giữa 2 xương hông rộng, gọn, không sệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hoà, tĩnh mạch bụng nổi rõ; Mông rộng, ít dốc, cơ mông phát triển, chân chắc khoẻ, không chạm kheo. Chân trước tương đối thẳng và song song với nhau, chân sau tương đối thẳng, có độ cong nhẹ hướng về phí trước. Móng chân tương đối tròn đều, hai móng khít, để móng dày; Đùi sau cơ bắp phát triển; Bầu vú và 4 vú đều
2	Bò cái giống	Con bò giống có ngoại hình: Toàn thân giống hình cái nê-m, bò có kết cấu tiền thấp hậu cao. Lông ngắn thưa và mềm, lông màu vàng; u không cao có hình dáng giống như đầu cái đầu riu; đầu thanh; sừng ngắn nhỏ; tai nhỏ và thẳng; đuôi dài, cuối đuôi có chòm lông màu tro đen; Bò giống có trọng lượng từ 220 kg/con trở lên, từ 18-20 tháng tuổi cơ thể có đặc điểm: mặt thanh, đầu nhẹ; cổ dài; sừng nhỏ, nhọn; đỉnh trán không có u gò; mắt to, đen. Vai rộng cân đối với xương sống và u vai. U vai có hình giống đầu riu. Minh tròn; lưng dài, xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Rốn ôm sát vào thành bụng. Cơ mông phát triển; đuôi dài và thẳng, bẹ đuôi to; phần sau mông lông màu vàng sáng. Bò giống được tiêm phòng đầy đủ các loại bệnh: Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng
3	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn hỗn hợp dành cho trâu bò hậu bị, mang thai, nuôi con dạng viên với các thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô $\geq 21\%$ ; Năng lượng trao đổi $\geq 3200\text{Kcal/kg}$ ; Độ ẩm $\leq 11\%$ . Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất.
4	Vắc xin LMLM	Thành phần hoạt chất: Kháng nguyên lở mồm long móng type O ( $O_{1\text{Manisa}} + O_{3039}$ ) và A ( $A_{\text{may97}} + A_{22}$ ) (liều 6PD50)
5	Vắc xin Tụ huyết trùng	Vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> serotype B:2 vô hoạt
6	Vắc xin viêm da nổi cục	Thành phần hoạt chất: Virus LSD, strain Neethling
7	Vắc xin nhiệt thán	Thành phần hoạt chất: Kháng nguyên (nha bào) nhiệt thán

STT	Tên đơn vị/Nội dung/tên tài sản mua sắm	Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật chính
8	Đá liếm	Được ép (đúc) thành từng khối, có thành phần: Natri (min-max): 30 - 40%; Sắt (min-max): 1100 - 1500 mg/kg; I-ốt (min-max): 30 - 70 mg/kg. Đồng (min-max): 170 - 350 mg/kg. Mangan (min-max): 170 - 350 mg/kg. Kẽm (min-max): 170 - 350 mg/kg; Độ ẩm (max): 5%, cát sạn (max): 10%.
<b>III</b>	<b>Mô hình nuôi ngựa sinh sản (ngựa lai Cabardin )</b>	
1	Ngựa cái giống	Ngựa lai 25% Cabardin. trọng lượng 200 kg trở lên, Công bố tiêu chuẩn cơ sở Kiểm dịch động vật. Toàn thân phát triển cân đối, khoẻ mạnh; đi đứng nhanh nhẹn; lông da bóng mượt. thân hình phát triển cân đối, nở nang, màu lông đồng nhất. Bầu vú to, 2 núm vú dài to cân đối, tĩnh mạch vú hai bên sườn nổi rõ; âm hộ mảy, ít nếp nhăn, khép kín. Bốn chân thẳng, không chạm khoeo; đế móng lõm; vành móng tròn dày, đứng, không bị nứt, không hà thối
3	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn tinh hỗn hợp cho ngựa: Protein thô $\geq 19,5$ %; Năng lượng trao đổi $\geq 3.000$ Kcal/kg; Độ ẩm $\leq 13$ %. Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất.
<b>IV</b>	<b>Mô hình nuôi ngựa sinh sản (ngựa nội)</b>	
	Ngựa cái giống	Trọng lượng 200 kg trở lên, Công bố tiêu chuẩn cơ sở Kiểm dịch động vật. Toàn thân phát triển cân đối, khoẻ mạnh; đi đứng nhanh nhẹn; lông da bóng mượt. thân hình phát triển cân đối, nở nang, màu lông đồng nhất. Bầu vú to, 2 núm vú dài to cân đối, tĩnh mạch vú hai bên sườn nổi rõ; âm hộ mảy, ít nếp nhăn, khép kín Bốn chân thẳng, không chạm khoeo; đế móng lõm; vành móng tròn dày, đứng, không bị nứt, không hà thối
	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn tinh hỗn hợp cho ngựa: Protein thô $\geq 19,5$ %; Năng lượng trao đổi $\geq 3.000$ Kcal/kg; Độ ẩm $\leq 13$ %. Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất.
<b>V</b>	<b>Chăn nuôi dê sinh sản</b>	
1	Dê đực	Về ngoại hình: Con giống dê nội, dê đực phải khoẻ mạnh, đầu ngắn, tai rộng, cổ to, tứ chi khoẻ mạnh. Hai tinh hoàn nhìn to, phát triển đều đặn. Về nguồn gốc: Giống dê đực có xuất xứ Việt Nam; Đòi bố mẹ, ông bà đều cho năng suất cao, sinh sản tốt, dê giống đực phàm ăn, ăn khỏe. Dê đực giống trên 12 tháng tuổi, có trọng lượng 30 kg/con trở lên. Đã tiêm phòng đầy đủ các loại bệnh: Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng; được nuôi cách ly và qua kiểm dịch khi vận chuyển đến địa điểm thực hiện thực hiện dự án.

STT	Tên đơn vị/Nội dung/tên tài sản mua sắm	Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật chính
2	Dê cái	Con giống dê nội: đầu rộng, hơi dài, trán dô, ngực nở sâu và dài, lưng phẳng, bụng to vừa phải da mềm, lông mịn. Thân hình cân đối, tứ chi phát triển, thẳng, dáng đứng nghiêm và cứng cáp, móng chân gọn. dê cái linh hoạt, ưu tú, khỏe mạnh, khả năng thích ứng tốt. Bầu vú nở rộng, gọn gàng với phần bụng, nhìn thấy nhiều tĩnh mạch nổi rõ. Lông ở phần bầu vú mịn, sờ tay vào sẽ thấy mềm. Hai núm vú dài, đưa về phía trước. Bộ phận sinh dục cân đối, nở nang. Dê cái giống nội có xuất xứ Việt Nam; được tiêm phòng đầy đủ các loại bệnh: Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng.... Dê giống 6 tháng tuổi, có trọng lượng trung bình từ 16 kg/con trở lên; được nuôi cách ly và qua kiểm dịch khi vận chuyển đến địa điểm thực hiện thực hiện dự án.
3	Thức ăn hỗn hợp	Thức ăn dạng viên, với các thành phần dinh dưỡng chính: Độ ẩm (max) 14 %; Protein thô (%) min 18 %; ME (min) 3100 Kcal/kg. Các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất
4	Vắc xin Tụ huyết trùng	Vi khuẩn Pasteurella multocida serotype B:2, A:1 và vi khuẩn Pasteurella haemolytica type A
5	Vắc xin LMLM	Thành phần hoạt chất: Kháng nguyên lở mồm long móng type O (O <sub>1Manisa</sub> + O <sub>3039</sub> ) và A (A <sub>may97</sub> + A <sub>22</sub> ) (liều 6PD50)
6	Vắc xin viêm ruột hoại tử	Thành phần hoạt chất: Giải độc tố vi khuẩn C. Perfringens type D
7	Vắc xin đậu	Thành phần hoạt chất: Virus Đậu dê nhược độc chủng GTQ
8	Đá liếm	Được ép (đúc) thành từng khối, có thành phần khoáng chất bao gồm 1,2% lưu huỳnh, 0,4% can xi, 0,35% ka ly và các loại khoáng chất vi lượng khác theo công bố của nhà sản xuất
<b>VI</b>	<b>MH nuôi gà đen thương phẩm ATSH</b>	
1	Con gà giống	Gà giống từ 21 ngày tuổi trở lên, có trọng lượng từ 200 gram/con trở lên; Gà khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mắt sáng, lông bóng, bụng thon mềm, rốn kín, không kheo chân, vẹo mỏ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Gà được tiêm phòng đầy đủ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Xuất xứ Việt Nam
2	Thức ăn hỗn hợp (03kg/con)	Thức ăn hỗn hợp có các thành phần: Prôtêin thô (min) 18%; năng lượng trao đổi (min) 3.200kcal/kg, độ ẩm (max) 13%. Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất.
3	Vắc xin Gum, ND-IB, New, cúm gia cầm, Đậu	Theo tiêu chuẩn hiện hành
4	Hóa chất sát trùng	Thành phần hoạt chất: Povidone Iodine (1 lít pha với 100-250 lít nước)

STT	Tên đơn vị/Nội dung/tên tài sản mua sắm	Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật chính
5	Chế phẩm sinh học	Thành phần chính gồm hỗn hợp các Enzyme, các chủng vi sinh vật có lợi như Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Sacharomyces cerevisiae. Các chỉ tiêu khác theo công bố của nhà sản xuất

### 1.3. Các yêu cầu khác:

- Về nguồn gốc con giống: Đáp ứng con giống bản địa hoặc con giống có xuất xứ tại những địa phương có khả năng thích ứng về địa lý và môi trường, phù hợp với điều kiện sinh trưởng trên địa bàn thực hiện dự án.

- Cam kết bảo hành tối thiểu 30 ngày theo yêu cầu (nếu con giống bị chết hoặc có dấu hiệu bệnh lý thì phải cấp bù lại con khác đảm bảo chất lượng tương đương với con giống đã cấp). Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ chủ đầu tư, bên mời thầu về sự cố kỹ thuật, nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật có trình độ phù hợp đến để kiểm tra và xử lý.

- Con giống được vận chuyển phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, phương tiện vận chuyển phải được khử trùng 100%, duy trì nhiệt độ, hệ thống không khí và số lượng con giống phù hợp, cung cấp dinh dưỡng đầy đủ cho con giống trong quá trình vận chuyển, đảm bảo hình thức, chất lượng khi bàn giao. Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản về nguồn gốc xuất xứ, thời gian bảo hành sản phẩm. Các sản phẩm hàng hóa thay thế phải có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn.

+ Trước khi bàn giao hàng hoá, Nhà thầu phải có thông báo cho chủ đầu tư và phải chịu sự kiểm tra về kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, số lượng của hàng hoá.

+ Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải phối hợp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Chủ đầu tư.

- Vào bất cứ thời điểm nào khi chưa bàn giao sản phẩm hàng hóa, nếu sản phẩm hàng hoá của Nhà thầu bị phát hiện là không đúng với yêu cầu của EHSMT thì bắt buộc Nhà thầu phải thay thế bằng một sản phẩm có chất lượng theo đúng yêu cầu của EHSMT hoặc cao hơn.

- Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp, vận chuyển hàng hoá theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng, địa điểm giao hàng các Địa điểm thực hiện: xã Trịnh Tường, A Mú Sung, Y Tý, Cao Sơn và Pha Long/tỉnh Lào Cai).

- Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn cách chăn nuôi con giống cho người dân tại địa phương nhằm đạt kết quả tốt cho mô hình, khơi dậy khả năng phát triển nhân rộng mô hình sản xuất trong tương lai.

- Nhà thầu cam kết thực hiện và thực hiện nghiêm các quy định về công tác cung ứng vận chuyển con giống gia súc theo các văn bản hiện hành.

2. Yêu cầu về nghiệm thu bàn giao hàng hoá

Yêu cầu cung cấp hàng hoá với thời gian  $\leq 60$  ngày .

